

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 11/05/2018

ASEANSC RESEARCH



LỰC CẦU TĂNG MẠNH, VN-INDEX BẬT TĂNG GẦN 16 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Trong phiên giao dịch thứ 6 (11/05), thị trường diễn biến khá khó lường, trong khi phiên sáng giao dịch tiêu cực thì phiên chiều lại trái ngược hoàn toàn. Trong đó, nhóm cổ phiếu chủ chốt Bluechips (VIC, GAS, VRE, SAB...) và ngân hàng (VCB, BID, CTG, MBB, VPB,...) là động lực chính giúp VN-Index lấy lại sắc xanh. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng mạnh 15,98 điểm (+1,55%), đóng cửa ở mức 1.044,85 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản trên HOSE lại giảm mạnh so với phiên hôm qua, xuống còn hơn 134 triệu cổ phiếu, trị giá 4.110,82 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ bán ròng hơn 170 tỷ đồng.

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.060 - 1.080 điểm, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.080. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.020 - 1.040 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

MỤC LỤC	
Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VHL: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%

CTCP Viglacera Hạ Long (VHL): Ngày 16/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 25% (01 cổ phiếu nhận 2.500 đồng). Thời gian thanh toán 20/8/2018.

BTP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTCP Nhiệt điện Bà Rịa (BTP): Ngày 23/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 25/6/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 196.99	24,739.53
	S&P 500	↑ 65.07	7,404.97
	Nasdaq	↑ 25.28	2,723.07
	FTSE 100	↑ 38.45	7,700.97
CHÂU ÂU	DAX	↑ 79.81	13,022.87
	CAC 40	↑ 11.32	5,545.95
	Nikkei 225	↑ 204.26	22,701.44
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 273.08	30,809.22
	Shanghai	↑ 15.26	3,174.41

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 11/05/2018

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 11/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.560 đồng, giảm 18 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 11/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.560 đồng, giảm tới 18 đồng so với mức công bố sáng qua. Đây là giảm đầu tiên trong 5 phiên gần đây của tỷ giá này. Trong 4 phiên trước, tỷ giá trung tâm đã được điều chỉnh tăng với tổng cộng 26 đồng, tương đương 0,12%. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay tiếp tục không có nhiều biến động. Cụ thể, Vietcombank và BIDV đang mua bán USD ở mức 22.735-22.805 đồng, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 11/05: Giá vàng SJC ở mức 36,60 - 36,80 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h sáng nay (11/5), giá vàng miếng SJC đang được niêm yết ở mức 36,60 – 36,80 triệu đồng/lượng, tăng 30 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50 nghìn đồng/lượng chiều bán. Chênh lệch giá mua – bán mở rộng thêm 20 nghìn, lên 200 nghìn đồng/lượng. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.319,7 USD/oz, tăng 7,5 USD, tương đương 0,57% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn vàng thế giới 340 nghìn đồng/lượng, thu hẹp 140 nghìn đồng so với phiên trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 10/05: Chỉ số Dow Jones tăng 0.8%, lên 24,739.53

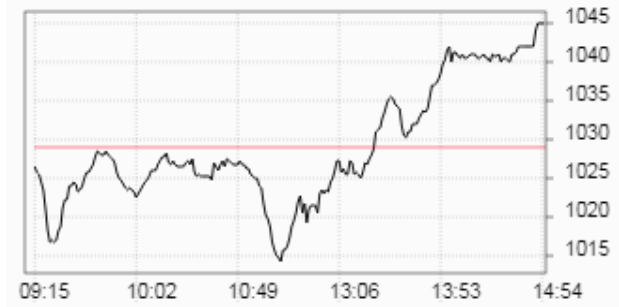
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tiến 0.8% lên 24,739.53 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0.94% lên 2,723.07 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 0.89% lên 7,404.98 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 2.57:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.65:1.

Ngày 10/05: Dầu WTI tăng 0.3%, lên 71.36 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex tiến 22 xu (tương đương 0.3%) lên 71.36 USD/thùng, mức cao nhất kể từ tháng 11/2014. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 7 trên sàn Luân Đôn cộng 26 xu (tương đương 0.3%) lên 77.47 USD/thùng, mức cao chưa từng thấy kể từ tháng 11/2014.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

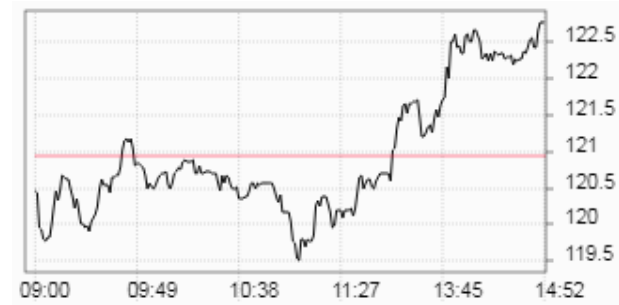
Thay đổi (điểm)	↑	+15,98/+1,55%
Giá trị (điểm)	↑	1,044.85
Khối lượng (cp)		134,822,176
Giá trị (tỷ đồng)		4,110.82
Số cp tăng giá	↑	145
Số cp giảm giá	↓	123
Số cp đứng giá	→	89

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VND	22	25.3	25.3	22	2,888,280	↑ 7.0%
LBM	31.5	33.8	33.8	31.5	1,440	↑ 7.0%
OPC	55	56.1	56.1	55	1,350	↑ 6.9%
HSL	21.2	21.2	21.2	21.2	500	↑ 6.8%
HAP	3.6	3.8	3.8	3.6	129,170	↑ 6.7%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+1,82/+1,50%
Giá trị (điểm)	↑	122.77
Khối lượng (cp)		45,973,954
Giá trị (tỷ đồng)		631.15
Số cp tăng giá	↑	92
Số cp giảm giá	↓	76
Số cp đứng giá	→	217

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BAX	22	22	22	22	200	↑ 10.0%
CLH	14.3	14.3	14.3	14.3	100	↑ 10.0%
VC9	11	11	11	11	3,000	↑ 10.0%
LTC	4.4	4.4	4.4	4.4	5,800	↑ 10.0%
PCN	3.3	3.3	3.3	3.3	400	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	10,190,700	635,502
BÁN	15,236,040	1,895,334
MUA - BÁN	-5,045,340	-1,259,832

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 11/05, khối ngoại bán ròng hơn 170 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 33,5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 10,2 triệu cổ phiếu (trị giá 670 tỷ đồng) và bán ra hơn 15,2 triệu cổ phiếu (trị giá 840 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,6 triệu cổ phiếu (trị giá 13,4 tỷ đồng) và bán ra gần 1,9 triệu cổ phiếu (trị giá 46,9 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 10/05/2018):

2,817,777.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 10/05/2018):

1,028.87 điểm

Cập nhật ngày 11/05/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.3%	2,637,707,954	120.5	124	3.5	2.9%	1,349,320	3.38
VNM	9.3%	1,451,453,429	180	178	-2.0	-1.1%	1,006,620	-1.06
VCB	7.2%	3,597,768,575	56.5	57.9	1.4	2.5%	3,954,360	1.84
GAS	7.1%	1,913,950,000	105	111.1	6.1	5.8%	810,690	4.26
SAB	5.3%	641,281,186	234	236	2.0	0.9%	53,000	0.47
BID	4.0%	3,418,715,334	32.7	34	1.3	4.0%	2,116,330	1.62
MSN	3.9%	1,157,373,974	94	93.9	-0.1	-0.1%	318,610	-0.04
CTG	3.7%	3,723,404,556	28	29.4	1.4	5.0%	8,676,620	1.90
VJC	3.1%	451,343,284	192.1	189.9	-2.2	-1.2%	340,050	-0.36
VRE	3.0%	1,901,078,733	45.1	45.7	0.6	1.3%	858,310	0.42
HPG	3.0%	1,517,079,000	55.2	55.7	0.5	0.9%	2,728,770	0.28
PLX	2.9%	1,293,878,081	64	64	0.0	0.0%	672,780	0.00
VPB	2.7%	1,497,403,415	50	51.7	1.7	3.4%	2,736,580	0.93
BVH	2.3%	680,471,434	95.4	94	-1.4	-1.5%	136,910	-0.35
MBB	1.9%	1,815,505,363	29.55	30.55	1.0	3.4%	3,364,830	0.66
HDB	1.4%	980,999,979	40	41.4	1.4	3.5%	819,170	0.50
ROS	1.4%	472,999,999	81.9	80.5	-1.4	-1.7%	377,010	-0.24
NVL	1.3%	652,638,750	56	55.5	-0.5	-0.9%	1,983,740	-0.12
MWG	1.1%	323,169,521	100	103	3.0	3.0%	310,160	0.35
FPT	1.1%	530,961,105	58.3	59.5	1.2	2.1%	1,169,610	0.23

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



90% cash 10% stocks

Vùng mua: 1.020 - 1.040 Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.060 - 1.080

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



90% cash 10% stocks

Vùng mua: 120.0 - 122.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 124.0 - 126.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.060 - 1.080 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.020 - 1.040 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.020. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 980 - 1.000 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.060 - 1.080 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.080. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.100 - 1.120 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 124.0 - 126.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 120.0 - 122.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 120.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 116.0 - 118.0.

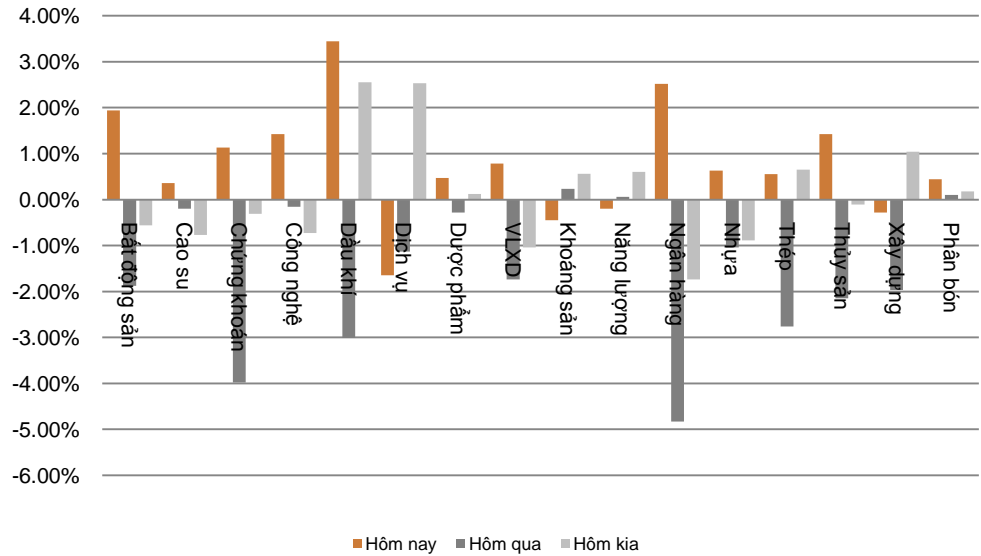
Trong kịch bản tích cực, vùng 124.0 - 126.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 126.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 128.0 - 130.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

BIỂU ĐỒ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 1.94%
Cao su	↑ 0.36%
Chứng khoán	↑ 1.13%
Công nghệ	↑ 1.42%
Dầu khí	↑ 3.44%
Dịch vụ	↓ -1.65%
Dược phẩm	↑ 0.47%
VLXD	↑ 0.78%
Khoáng sản	↓ -0.45%
Năng lượng	↓ -0.20%
Ngân hàng	↑ 2.52%
Nhựa	↑ 0.63%
Thép	↑ 0.55%
Thủy sản	↑ 1.42%
Xây dựng	↓ -0.28%
Phân bón	↑ 0.44%



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	120.5	124	↑ 3.5	↑ 2.9%	1,349,320
	NVL	56	55.5	↓ -0.5	↓ -0.9%	1,983,740
	KDH	34.7	34.7	→ 0.0	→ 0.0%	179,570
Chứng khoán	SSI	34.3	34.6	↑ 0.3	↑ 0.9%	5,007,300
	VCI	102	102	→ 0.0	→ 0.0%	155,050
	HCM	67.1	68	↑ 0.9	↑ 1.3%	586,410
Dầu khí	GAS	105	111.1	↑ 6.1	↑ 5.8%	810,690
	PLX	64	64	→ 0.0	→ 0.0%	672,780
	PVS	18.6	18.5	↓ -0.1	↓ -0.5%	1,918,600
Ngân hàng	VCB	56.5	57.9	↑ 1.4	↑ 2.5%	3,954,360
	BID	32.7	34	↑ 1.3	↑ 4.0%	2,116,330
	CTG	28	29.4	↑ 1.4	↑ 5.0%	8,676,620
	HPG	55.2	55.7	↑ 0.5	↑ 0.9%	2,728,770
Thép	TVN	9.8	9.8	→ 0.0	→ 0.0%	46,700
	HSG	14.4	14.5	↑ 0.1	↑ 0.7%	2,003,950

Cập nhật ngày 11/05/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↑ 0.20%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↑ 0.80%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↑ 0.65%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↑ 1.28%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↑ 7.40%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↑ 0.68%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↑ 2.34%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↓ -0.32%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↑ 0.80%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↓ -1.90%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↑ 0.79%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↓ -0.37%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↑ 2.57%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↑ 2.25%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↑ 5.36%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↑ 1.46%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 11/05/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	71.3534 ↑	0.11% ↑	2.32% ↑	6.37% ↑	49.12%	11/05/2018
Brent	77.5782 ↓	-0.04% ↑	3.60% ↑	7.70% ↑	52.56%	11/05/2018
Natural gas	2.8127 ↓	-0.25% ↑	3.75% ↑	4.72% ↓	-17.85%	11/05/2018
Gasoline	2.1901 ↑	0.16% ↑	3.56% ↑	6.55% ↑	38.90%	11/05/2018
Heating oil	2.2232 ↑	0.04% ↑	3.17% ↑	6.65% ↑	48.82%	11/05/2018
Ethanol	1.4653 ↑	0.09% ↓	-2.18% ↓	-2.18% ↓	-2.83%	11/05/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	924.2 ↑	0.03% ↑	3.72% ↑	4.05% ↑	24.46%	11/05/2018
Gold	1,323.0 ↑	0.26% ↑	0.63% ↓	-0.91% ↑	7.70%	11/05/2018
Silver	16.7 ↑	0.57% ↑	1.59% ↑	1.93% ↑	1.77%	11/05/2018
Platinum	924.2 ↑	0.03% ↑	2.01% ↓	-0.08% ↑	0.79%	11/05/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	231.3 ↓	-0.32% ↑	3.37% ↓	-2.62% ↓	-6.36%	11/05/2018
Coffee	115.5 ↓	-0.69% ↓	-4.83% ↓	-1.57% ↓	-12.29%	11/05/2018
Neodymium	422,500.0 →	0.00% ↓	-0.59% ↓	-4.52% ↑	14.65%	11/05/2018
Live Cattle	107.8 ↑	0.21% ↑	0.94% ↓	-5.26% ↓	-14.10%	11/05/2018
Tea	2.7 →	0.00% ↓	-7.67% ↓	-15.34% ↓	-15.87%	11/05/2018
Lumber	601.2 ↑	0.38% ↑	3.03% ↑	14.93% ↑	60.41%	11/05/2018
Soybeans	1,008.9 ↓	-0.54% ↓	-1.79% ↓	-4.89% ↑	4.76%	11/05/2018
Wheat	492.4 ↓	-2.90% ↓	-6.66% ↑	2.37% ↑	15.85%	11/05/2018
Cotton	85.0 ↑	0.46% ↓	-1.64% ↑	1.48% ↑	3.35%	11/05/2018
Rice	12.3 ↑	0.01% ↓	-3.06% ↓	-3.66% ↑	20.91%	11/05/2018
Cheese	1.6 ↓	-0.24% ↑	1.17% ↑	5.19% ↑	6.63%	11/05/2018
Palm Oil	2,359.0 →	0.00% ↑	2.21% ↓	-1.67% ↓	-17.52%	11/05/2018
Milk	15.2 ↓	-0.13% ↑	0.73% ↑	5.62% ↓	-2.31%	11/05/2018
Rubber	179.0 ↑	0.28% ↓	-0.83% ↑	0.56% ↓	-35.73%	11/05/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lumber	601.2 ↑	0.38% ↑	3.03% ↑	14.93% ↑	60.41%	11/05/2018
Copper	3.1 ↑	0.15% ↑	0.79% ↑	0.97% ↑	22.71%	11/05/2018
Steel	3,900.0 ↓	-4.11% ↓	-4.08% ↑	6.24% ↑	7.73%	11/05/2018
Lead	2,292.5 ↑	0.34% ↑	1.61% ↓	-4.74% ↑	8.16%	11/05/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	11/05/2018	STT	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	9.9	0 (0%)
11/05/2018	14/05/2018	06/06/2018	SEB	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	51	3.5 (7.37%)
11/05/2018	14/05/2018	30/05/2018	BSC	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 200 đồng/CP	14.4	0 (0%)
11/05/2018	14/05/2018	06/06/2018	BMP	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	n/a	n/a
11/05/2018	14/05/2018	29/05/2018	HTC	HNX	Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 200 đồng/CP	27.3	0 (0%)
11/05/2018	14/05/2018	25/05/2018	MAS	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 3,750 đồng/CP	59.6	1.5 (2.58%)
11/05/2018	14/05/2018	04/06/2018	HOT	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,350 đồng/CP	40.8	2.65 (6.95%)
11/05/2018	14/05/2018	29/05/2018	HSG	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 - 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	14.9	-0.25 (-1.65%)
n/a	n/a	15/05/2018	SLS	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,631,962 CP	65	-2 (-2.99%)
n/a	n/a	17/05/2018	VHM	HOSE	Giao dịch lần đầu - 2,679,611,550 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	22/05/2018	DCL	HOSE	Giao dịch bổ sung - 145,788 CP	n/a	n/a
n/a	24/05/2018	25/05/2018	SD7	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	2.6	-0.2 (-7.14%)
n/a	n/a	28/05/2018	CTI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 18,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	14/06/2018	HAX	HOSE	Giao dịch bổ sung - 572,459 CP	16.85	-0.3 (-1.75%)
n/a	n/a	18/06/2018	BHS	Khác	Giao dịch bổ sung - 3,083,600 CP	21.9	0.2 (0.92%)
n/a	n/a	18/06/2018	SBT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,559,337 CP	17.3	-0.2 (-1.14%)
n/a	n/a	19/06/2018	SBT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,145,272 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	22/06/2018	SII	HOSE	Giao dịch bổ sung - 6,146,000 CP	19.25	0 (0%)
n/a	n/a	26/06/2018	GMD	HOSE	Giao dịch bổ sung - 108,844,676 CP	27	0 (0%)
n/a	n/a	02/07/2018	NVL	HOSE	Giao dịch bổ sung - 33,459,554 CP	54.9	-1.7 (-3%)
n/a	n/a	10/07/2018	LDG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 258,000 CP	23.2	-0.9 (-3.73%)
n/a	n/a	11/07/2018	CTI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,200,000 CP	30.7	-1 (-3.15%)

Cập nhật ngày 11/05/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.